

Bản án số: 01/2020/HC-PT
Ngày: 09 - 6 - 2020
V/v khiếu kiện quyết định xử lý vi
phạm hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Ông Nguyễn Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Trương Thị Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2020/TLPT-HC ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐPT-HC ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện có kháng cáo: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1934; địa chỉ: Xóm 1, xã Quỳnh C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Th - Luật sư văn phòng luật sư Cao Trí - đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Th; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật Ông Vũ Văn Th; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 7B, xã Quỳnh Ch, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; có mặt

+ Ông Nguyễn Bình Kh; nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh C, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; có mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019 của người khởi kiện bà Vũ Thị T và người được bà T ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 8 thuộc xóm 1, xã Quỳnh Ch, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An hiện nay bà Vũ Thị T đang sử dụng là do tổ tiên ông bà để lại cho ông bà nội là Nguyễn Bình C và bà Lê Thị N. Ông C, bà N, sinh được 03 người con gồm ông Nguyễn Bình Đ, sinh năm 1932; ông Nguyễn Bình L, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942. Từ năm 1957 vợ chồng bà T ở và sinh sống với bố mẹ chồng là ông C và bà N cho đến năm 1998 ông C, bà N chết thì bà T quản lý và sử dụng thửa đất cho đến nay. Ngày 20/3/1996, thửa đất đã được UBND huyện Quỳnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Vũ Thị T.

Năm 1964, ông Nguyễn Bình L xây dựng gia đình làm nhà ở riêng, sinh sống trên mảnh đất đó vẫn đi theo con đường từ nhà ra đường của xóm, đây là đường của tổ tiên, cha ông để lại và chỉ có gia đình bà và gia đình ông Nguyễn Bình L cùng ông bà ở trên thửa đất số 71 là đi theo con đường từ nhà ra đường xóm. Năm 1978 ông Nguyễn Bình L chuyển đi nơi khác ở, bà Tuân quản lý, sử dụng thửa đất đó cũng như con đường từ đó cho đến nay. Năm 1980 ba hộ có thửa đất số 68, 69, 70 thấy con đường của gia đình bà đi thuận lợi, gần đường giao thông nên các hộ đó đã mở cổng và đi chung với gia đình bà từ đó đến nay.

Về ranh giới thửa đất của gia đình bà:

- Phía Tây giáp thửa đất 72 của gia đình ông Nguyễn Đình B vợ là bà Nguyễn Thị T;

- Phía bắc giáp thửa đất 63 một phần, phần còn lại giáp ngõ đi của các thửa 64,65,66 và 67;

- Phía Đông giáp thửa đất 70 và một phần gấp khúc kéo dài dọc theo thửa đất 68, 69, 70 ra đến đường xóm.

- Phía Tây Nam giáp thửa đất 73 (thửa đất hoang) là một hàng rào kéo dài từ phía sau thửa đất của gia đình bà giáp với thửa đất 72 của gia đình ông B, bà T là một đường thẳng kéo dài đến giáp thửa đất 77 của ông Trần Văn Đình mà không có một lối đi nào đi qua từ thửa đất hoang qua trước thửa đất 71 của gia đình bà.

Từ thực tế sử dụng thửa đất cho đến khi cơ quan nhà nước thực hiện việc đo đạc để quản lý đất đai nên bản đồ 299 thể hiện ranh giới thửa đất của gia đình bà phía Tây nam giáp với thửa đất hoang tiếp giáp thửa đất 77 là một đường thẳng kéo dài đến đường xóm. Vì vậy bà khẳng định phía Tây nam thửa đất 71 của gia đình bà không có lối đi nào.

Sở dĩ năm 1988 có một lối đi nhỏ là do ông B, bà T nhà ở sau nhà bà T ở thửa đất số 72 có xin bà T đi nhờ xuống con cháu cho gần (là nhà anh Nguyễn Đình S ở thửa đất 69 là con trai ông B, bà T) đã mua lại đất của ông Nguyễn Đình Tuyển vào năm 1983. Khi bà T cho ông B, bà T đi nhờ, ông bà cam kết khi nào ông B, bà T chết thì bà rào lại.

Sau khi ông B, bà T mất năm 2010, gia đình bà xây tường bao chỉ còn lại một phần giáp đất hoang chưa xây hết. Năm 2014 gia đình bà xây hết toàn bộ tường bao, kéo dài từ giáp thửa đất 72 sau nhà của gia đình bà dọc theo đường thẳng giáp ranh thửa đất hoang đến thửa đất 77 của ông Trần Văn Đ. Khi ông B, bà T mất, anh S con trai ông B bà T đã thừa nhận đất đi nhờ là đất của bà T được thể hiện tại biên bản sinh hoạt ban công tác mặt trận xóm 1 ngày 12/4/2010.

Như vậy, theo thực tế sử dụng đất của gia đình bà sử dụng từ trước đến nay so với bản đồ 299 do Sở tài nguyên môi trường cung cấp là trùng khớp, song ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ch cho rằng giáp thửa đất hoang có một lối đi là không có cơ sở. Việc gia đình bà xây bờ tường là xây trên đất của bà nên Chủ tịch UBND xã Quỳnh Ch ban hành Quyết định số 36/QĐ-CCXD ngày 13/02/2019 buộc gia đình bà phải tháo dỡ công trình là không đúng. Bà Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 36/QĐ-CCXD ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Châu về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Đại diện Người bị khởi kiện Chủ tịch UBND xã Quỳnh Ch ông Nguyễn Bình Kh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Quỳnh Ch ông Lưu Hải V trình bày:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Ông Nguyễn Đình B (bố đẻ của bà Nguyễn Thị Ng là người thừa kế mảnh đất) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất 72+63 với diện tích 1.030m² tại thửa số 8, bản đồ 299. Nguồn gốc đất ông cha để lại. Bà Vũ Thị T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 71, diện tích 1.107m², tờ bản đồ số 8, bản đồ 299. Nguồn gốc đất ông cha để lại. Hai nhà liền kề với nhau nhà trên và nhà dưới, sử dụng ổn định không có

tranh chấp từ trước đến năm 2010.

Quá trình hình thành con đường đi từ nhà ông B qua một phần đất bà T. Trước những năm 1980, hai nhà có hai con đường đi riêng biệt. Sau khoảng năm 1980, gia đình ông Biên thỏa thuận với gia đình bà T một phần đất giáp ranh với gia đình ông H, bà T mở một con đường đi xuống nhà con ông là anh Nguyễn Đình S cho thuận tiện (thỏa thuận bằng miệng) và con đường đó được duy trì đến năm 2010 thì xảy ra tranh chấp do gia đình bà T làm lại nhà và xây tường bao lấn chiếm một phần con đường. Tại thời điểm năm 2010, xóm và xã đã tổ chức hòa giải thành, đường đi còn lại sau khi bà T xây tường bao là 2,5m, có cổng đi vào đường. Năm 2014 do mâu thuẫn giữa bà Tuấn và bà Cách (vợ ông Sắc, năm 2014 ông Sắc chết), gia đình bà T xây lại tường bao bịt kín lối vào và đường đi (cổng 4m và đường đi trước đây là 18m).

Khi xây dựng UBND xã đã lập văn bản đình chỉ, văn bản vi phạm và thông báo tháo dỡ nhưng gia đình bà T không hợp tác. Năm 2015, nhận đơn bà Nguyễn Thị N kiến nghị, đã nhiều lần xã, huyện tổ chức hòa giải đối thoại không thành. Vì vậy, UBND huyện Quỳnh Lưu chỉ đạo UBND xã Quỳnh Ch xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế. Tại thời điểm đó bà T làm đơn khiếu nại lên huyện và tỉnh đề nghị giải quyết và vụ việc kéo dài cho đến nay.

Về hồ sơ pháp lý: Bản đồ 299, bản đồ địa chính, bản đồ số đều thể hiện con đường đi. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở của hai gia đình trùng khớp với diện tích trong bản đồ 299. Đơn đăng ký quyền sử dụng đất bà Tuấn ký, sổ mục kê, sổ địa chính có diện tích như nhau, không có con đường thể hiện trong đó.

Các kiến nghị của bà Tuấn được UBND huyện trả lời làm rõ và khẳng định đó là đất UBND xã quản lý và khẳng định việc xây tường bao của bà Tuấn là vi phạm và giao cho UBND xã Quỳnh Ch tuyên truyền vận động bà T tự tháo dỡ, nếu không tháo dỡ thì giao UBND xã Quỳnh Châu xây dựng phương án tổ chức cưỡng chế. UBND xã Quỳnh Ch đã thành lập tổ vận động gia đình bà T nhưng gia đình bà Tuấn không tháo dỡ. Vì vậy UBND xã Quỳnh Ch ra Quyết định số 36/QĐ-CCXD ngày 13/02/2019, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, đối với bà Vũ Thị Tuấn về việc vi phạm xây dựng trái phép trên đất do UBND xã quản lý. Nay bà Vũ Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 36/QĐ-CCXD ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Ch thì Chủ tịch xã không đồng ý và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bố bà là Nguyễn Đình B, mẹ bà là Nguyễn Thị T. Ông B chết năm 1997, bà T chết năm 2003. Nguồn gốc đất của ông B, bà T là do khai hoang từ khoảng trước năm 1940

và ở ổn định từ khi khai hoang cho đến khi qua đời. Năm 1996, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Đình B, thuộc thửa đất số 72 + 63, tờ bản đồ số 8 (bản đồ 299) với diện tích sử dụng là 1.030m², địa chỉ thửa đất xóm 1, xã Quỳnh Ch, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Đối với đường đi của gia đình ông B, bà T: Từ trước năm 1940 đến năm 1975 thì đi chung với đường đi của gia đình ông Vượng. Từ năm 1975 đến nay thì gia đình ông B, bà T mở đường đi qua thửa đất của gia đình bà T, gia đình bà T trước ở đó nhưng sau bỏ đi nơi khác ở nên thửa đất đó là thửa đất hoang nên gia đình ông B, bà T đã mở đường đi mà không liên quan gì đến đất của gia đình bà T. Con đường gia đình ông B, bà T đi ra đường xóm có chiều dài khoảng 18 mét, chiều rộng khoảng 4,5 mét. Sau khi ông B, bà T chết thì anh em trong gia đình đã họp và giao quyền thừa kế thửa đất của bố mẹ cho bà Ng quản lý và sử dụng. Năm 2014, gia đình bà T đã tự ý xây tường bao bít kín đường đi vào nhà bà, bà đã làm đơn gửi các cấp từ xã lên huyện, từ huyện lên tỉnh đề nghị giải quyết đường đi cho gia đình bà, nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải quyết. Bà thấy xã ban hành quyết định cưỡng chế buộc gia đình bà Tuấn tháo dỡ tường bao trả lại đường đi cho gia đình bà là đúng. Nay bà Tuấn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định cưỡng chế số 36/QĐ – CCXD ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Ch thì bà không đồng ý và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Với nội dung trên, Bản án số 01/2019/HC-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 65, Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 7 Điều 13, khoản 2 Điều 59, Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP, ngày 10/10/2013, điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD, ngày 12/02/2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 36/QĐ-CCXD, ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Châ, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên nghĩa vụ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngày 29/11/2019, bà Vũ Thị T là người khởi kiện có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm trong việc thu thập chứng cứ chứng minh, vi phạm trong việc nhận định và đánh giá chứng cứ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng gia đình bà lấn chiếm đất của UBND xã Quỳnh Châu là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét.

- Các đương sự khai tại phiên tòa phúc thẩm đúng như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Người tham gia tố tụng chấp hành đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Chấp nhận con đường đi vào thửa đất 72+63 của ông Biên bà Tư nay bà Ngải sử dụng có con đường hình thành năm 1980, trước khi bà Tuấn được cấp GCNQSD đất. Năm 2010 có xảy ra tranh chấp con đường sau khi UBND xã Quỳnh Châu hòa giải, bà Tuấn chấp nhận chưa xây bịt lối đi con đường, nay không có căn cứ để chấp nhận nội dung khởi kiện của bà đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bà Tuấn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/02/2019, bà Vũ Thị T nộp đơn khởi kiện Quyết định số 36/QĐ - CCXD ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ch, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Vũ Thị T. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh L thụ lý giải quyết là đúng quy định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính theo quy định Điều 30, Điều 31, Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh L tuyên án. Ngày 29/11/2019, bà Vũ Thị T là người khởi kiện kháng cáo. Như vậy, bà Tuấn đã kháng cáo, theo quy định tại Điều 206 và Điều 209 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết, theo quy định tại Điều 217 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

Người khởi kiện cho rằng Quyết định số 36/QĐ-CCXD ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Vũ Thị Tuấn là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Về trình tự thủ tục: Khi phát hiện hành vi của bà Vũ Thị T xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng, UBND xã Quỳnh Châu đã lập văn bản đình chỉ, văn bản vi phạm và thông báo tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2014/TT-BXD và khoản 2 Điều 59 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Trước khi ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Châu đã ban hành Quyết định số 172/QĐ-CT.UBND ngày 12/6/2017 về việc thành lập tổ vận động bà Vũ Thị T tự tháo dỡ tường bao xây dựng lấn chiếm đường đi do UBND xã quản lý. Nhưng bà Vũ Thị T vẫn không thực hiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Châu đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-KPHQ ngày 26/6/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng hết thời hạn thi hành bà Tuấn vẫn không thực hiện và Chủ tịch UBND xã Quỳnh Ch ra Quyết định cưỡng chế là đúng trình tự theo quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.2] Về nội dung: Lý do ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ tường bao đối với bà Vũ Thị T là do xây dựng tường bao trên đất không được phép xây dựng (đất đường đi do Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ch quản lý).

Xét thấy: Về nguồn gốc đất bà Vũ Thị T là do ông cha để lại thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 8 (bản đồ 299). Ngày 20/3/1996 được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T. Diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng khớp với bản đồ 299 là 1.107m². Tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất do bà Tuấn ký (Bút lục 78) diện tích đất là 1.107m², tại sổ mục kê trang số 94 (BL 79) diện tích 1.107m²; Theo bản đồ địa chính số năm 2014 thì đất của bà T hiện nay là thửa số 24, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.478,1m². So với bản đồ 299 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà T thì hiện nay diện tích đất của bà T tăng lên là 371,1m².

Bản đồ 299, bản đồ địa chính, bản đồ địa chính số đều thể hiện con đường đi nhưng không nằm trong diện tích đất của bà T. Đơn đăng ký quyền sử dụng đất bà Tuấn ký, sổ mục kê, sổ địa chính có diện tích như nhau, không có con đường thể hiện trong đó. Ngoài ra bà Tuấn cũng không chứng minh được trước khi có bản đồ 299 và khi gia đình bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích là bao nhiêu mét vuông, cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh bà Tuấn cho ông B, bà T mượn đất để làm đường đi, nên không thể cho rằng đường đi của gia đình ông Biên, bà T là đất của bà T cho mượn.

Về nguồn gốc hình thành con đường đi của gia đình ông Bi, bà T: Nguồn gốc con đường hình thành từ năm 1980 là trước khi bà Tuấn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN quyền sử dụng đất bà Tuấn được cấp năm 1996). Căn cứ vào bản đồ 299, đường đi từ thửa đất 72+ 63 là đất gia đình ông B, bà T đi qua thửa đất 73 (thửa đất hoang) mà không phải đi qua thửa đất 71 của bà T. Khi UBND huyện Quỳnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T theo bản đồ 299 đã có con đường đi cạnh thửa đất 71 và thửa 73 (thửa đất hoang). Theo bản đồ địa chính thửa đất số 73 đến năm 1997 được thể hiện là đường giao thông nội thôn, là ngõ đi của gia đình ông Biên, bà T nối với trục đường chính của thôn 1. Thực tế hiện nay đất của bà T không thiếu mà tăng lên diện tích từ 1.107m² lên 1.478,1m² là nhiều hơn 371,1m².

Về hiện trạng thực tế thửa đất 73 (thửa đất hoang) hiện nay không còn, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ch thì thửa đất 73 là đường đi của gia đình ông B. Bà Vũ Thị T cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm trong việc thu thập chứng cứ chứng minh, cụ thể là không điều tra, xác minh hiện tại thực trạng thửa đất số 72 và thửa 63 hiện nay như thế nào. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh các thửa số 72 và 63, tờ bản đồ số 8, bản đồ 299 hiện nay là thửa nào không thật sự cần thiết, và việc thửa 72+63 của ông B, bà T có duy nhất hay hai con đường đi ra đường xóm không ảnh hưởng gì đến việc xử lý vi phạm cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của UBND xã Quỳnh Châu. Con đường đi của gia đình ông B, bà T trước khi bà T xây tường bao lấn chiếm là đất do UBND xã Quỳnh Ch quản lý. Bà T xây tường bao bịt kín đường đi của gia đình ông B, bà T, nay do bà Ng quản lý sử dụng là trái pháp luật. Do đó, hành vi của bà Tuấn là xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng vi phạm quy định tại điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Như vậy thực tế có bằng chứng khẳng định con đường ông Biên bà T đi có trước ngày 15/10/1993, có trước khi UBND huyện Quỳnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tuấn; thực tế năm 2010 đã tranh chấp đường đi UBND xã Quỳnh Ch đã giải quyết đường đi cho thửa đất có nguồn gốc của ông B bà T sử dụng. Năm 2014 bà T xây dựng lại tường bao đã xây bịt lối đi vào đất ông B bà T, UBND xã

Quỳnh Ch lập biên bản, các tổ chức đã vận động hòa giải, giải thích. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ch đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Mặt khác, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 75 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “Ranh giới giữa các bất động sản liền kề được xác định theo thỏa thuận hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ranh giới cũng có thể được xác định theo tập quán hoặc theo ranh giới đã tồn tại từ 30 năm trở lên mà không có tranh chấp. Không được lấn, chiếm, thay đổi mốc giới ngăn cách, kể cả trường hợp ranh giới là kênh, mương, hào, rãnh, bờ ruộng. Mọi chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng, duy trì ranh giới chung”. Theo đó, con đường đi vào thửa đất của ông B, bà T được hình thành từ năm 1980 nhưng đến năm 2014 mới xảy ra tranh chấp (được sử dụng ổn định trên 30 năm) cần được chấp nhận.

Gia đình bà T và gia đình ông B, bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996, đảm bảo quy định. Không ai có khiếu nại gì về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ đều phản ánh đoạn đường thông tuyến với đường trong khu dân cư là đất công cộng do UBND xã Quỳnh Ch quản lý. Gia đình bà T xây tường bao bịt kín lối vào và đường đi của gia đình ông B, bà T là trái quy định.

Tại Điều 254 Bộ luật dân sự cũng quy định quyền về lối đi qua bất động sản liền kề, theo đó chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng UBND xã Quỳnh Ch không đưa ra cơ sở xác định việc lấn chiếm bao nhiêu m² đất, không chỉ ra được phần diện tích lấn chiếm là chưa đúng. Hội đồng xét xử thấy việc xác định diện tích lấn chiếm là không cần thiết. Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 17/11/2014 đã thể hiện bà Vũ Thị T xây dựng bờ tường bao trên phần đất làm ngõ đi trong khu dân cư và do UBND xã quản lý, cụ thể dài 18m, sau 30m, rộng 40m là đã đủ cơ sở để lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Chủ tịch UBND xã Quỳnh Ch ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 đình chỉ xây dựng công trình tường bao, Quyết định số 100/QĐ-KPHQ ngày 26/6/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế 36/QĐ-CCXD ngày 13/02/2019.

Hết thời hạn thi hành Quyết định buộc khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ nhưng bà Tuấn không thực hiện nên Chủ tịch UBND xã Quỳnh Châu ban hành

Quyết định số 36/QĐ-CCXD ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ch, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Vũ Thị T là đúng theo quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Các nội dung khác bản án sơ thẩm không bị kháng cáo Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, nhưng vì Bà Vũ Thị T là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Vũ Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 65, Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 7 Điều 13, khoản 2 Điều 59, Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP, ngày 10/10/2013, điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD, ngày 12/02/2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 36/QĐ-CCXD, ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Về án phí: Bà Vũ Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Quỳnh Lưu
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu
- VKSND huyện Quỳnh Lưu
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thi